

Học phần: Mô phỏng hệ thống truyền thông**Nhóm: TEL1412-05****Số tín chỉ:****2****Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 15h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
1	B12DCVT095	Đinh Hoàng An	D12CQVT03-B	9,0	6,0	6,0	6,0	4,5	5,6	
2	B12DCVT096	Nguyễn Thị Ngọc Anh	D12CQVT03-B	9,0	8,0	9,0	8,0	4,5	6,5	
3	B12DCVT097	Phạm Việt Anh	D12CQVT03-B	9,0	6,0	7,0	6,0	4,0	5,4	
4	B12DCVT193	Nguyễn Quang ánh	D12CQVT05-B	8,0	6,0	7,0	5,0	3,5	4,9	
5	B12DCVT004	Lê Quốc Bảo	D12CQVT01-B	8,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,3	
6	B12DCVT149	Vũ Tiến Công	D12CQVT04-B	9,0	6,0	8,0	6,0	6,0	6,5	
7	B12DCVT102	Ngô Quang Đức	D12CQVT03-B	9,0	6,0	5,0	6,0	2,5	4,5	
8	B12DCVT103	Ngô Trung Đức	D12CQVT03-B	8,0	6,0	6,0	0,0		2,0	Không đủ ĐKDT
9	B12DCVT109	Nguyễn Đình Giáp	D12CQVT03-B	9,0	6,0	6,0	5,0	6,0	6,1	
10	B12DCVT010	Nguyễn Nam Hải	D12CQVT01-B	9,0	6,0	7,0	6,0	2,0	4,4	
11	B12DCVT203	Nguyễn Sơn Hải	D12CQVT05-B	9,0	5,0	7,0	6,0	4,0	5,3	
12	B12DCVT111	Cao Thị Ngọc Hân	D12CQVT03-B	9,0	6,0	6,0	7,0	4,5	5,8	
13	B12DCVT011	Bùi Thành Hiếu	D12CQVT01-B	9,0	6,0	8,0	6,0	5,5	6,3	
14	B13LDVT011	Vũ Đức Hiếu	L13CQVT01-B	0,0						Không đủ ĐKDT
15	B12DCVT113	Nguyễn Đình Hoàn	D12CQVT03-B	9,0	5,0	7,0	7,0	4,5	5,8	
16	B12DCVT207	Trần Quang Hoàng	D12CQVT05-B	9,0	6,0	8,0	6,0	6,0	6,5	
17	B12DCVT114	Nguyễn Minh Hùng	D12CQVT03-B	9,0	6,0	6,0	5,0	4,0	5,1	
18	B12DCVT116	Lê Thị Hương	D12CQVT03-B	9,0	6,0	6,0	7,0	5,0	6,0	
19	B12DCVT212	Vũ Trung Kiên	D12CQVT05-B	8,0	6,0	7,0	6,0	5,5	6,1	
20	B12DCVT265	Nguyễn Văn Lợi	D12CQVT06-B	9,0	6,0	7,0	5,0	4,5	5,5	
21	B12DCVT317	Nguyễn Hải Long	D12CQVT07-B	8,0	6,0	5,0	7,0	2,0	4,3	
22	B12DCVT122	Lê Văn Mạnh	D12CQVT03-B	9,0	5,0	8,0	7,0	4,5	5,9	
23	B12DCVT217	Nguyễn Thế Minh	D12CQVT05-B	9,0	6,0	7,0	6,0	3,0	4,9	
24	B12DCVT073	Đào Văn Nam	D12CQVT02-B	8,0	6,0	7,0	8,0	6,5	7,0	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
25	B12DCVT221	Nguyễn Việt Phú	D12CQVT05-B	8,0	6,0	8,0	7,0	7,0	7,1	
26	B12DCVT127	Trần Hồng Phúc	D12CQVT03-B	9,0	6,0	7,0	7,0	6,0	6,6	
27	B12DCVT275	Lê Ngọc Quang	D12CQVT06-B	9,0	6,0	8,0	7,0	6,5	7,0	
28	B12DCVT329	Vũ Đức Quang	D12CQVT07-B	8,0	6,0	7,0	5,0	3,5	4,9	
29	B12DCVT129	Lê Minh Quý	D12CQVT03-B	0,0						Không đủ ĐKDT
30	B12DCVT176	Nguyễn Hoàng Quý	D12CQVT04-B	9,0	6,0	7,0	7,0	5,5	6,4	
31	B12DCVT331	Bùi Kim Thành Sơn	D12CQVT07-B	8,0	6,0	7,0	6,0	4,0	5,3	
32	B12DCVT132	Nhữ Văn Sơn	D12CQVT03-B	9,0	6,0	7,0	6,0	5,0	5,9	
33	B12DCVT182	Ninh Công Thái	D12CQVT04-B	9,0	6,0	8,0	6,0	7,5	7,3	
34	B12DCVT034	Nguyễn Văn Thanh	D12CQVT01-B	8,0	6,0	10,0	7,0	7,5	7,6	
35	B12DCVT084	Hoàng Thị Thu	D12CQVT02-B	9,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,4	
36	B12DCVT038	Trần Đức Tính	D12CQVT01-B	8,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,3	
37	B12DCVT290	Hoàng Văn Tuấn	D12CQVT06-B	9,0	8,0	9,0	8,0	9,5	9,0	
38	B12DCVT186	Nguyễn Quang Tuấn	D12CQVT04-B	9,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,4	
39	B12DCVT043	Nguyễn Thanh Tuấn	D12CQVT01-B	9,0	6,0	8,0	7,0	6,0	6,7	
40	B112101387	Nguyễn Tiến Sơn	D11VT8	7,0	6,0	2,0	2,0	1,0	2,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	40	SV	- Số SV dự thi:	37	SV
- Số SV thi đạt:	36	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	3	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

